

1  
BIỂU TỔNG HỢP

GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA VÀO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH PHÂN CẤP  
NGUỒN THU VÀ NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2022-2025

STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
<b>A</b>	<b>VỀ CĂN CỨ PHÁP LÝ, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU</b>		
<b>I</b>	<b>Tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết: Có 02 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	Chưa có	1. Sở Tư pháp: Đề nghị bổ sung vào phần căn cứ ban hành văn bản Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung thêm Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính vào phần Căn cứ dự thảo Nghị quyết.
	<i>Căn cứ Thông tư số 188/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính</i>	2. UBND thành phố Lai Châu: Đề nghị bỏ căn cứ Thông tư số 188/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính và bổ sung Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ. <b>Lý do:</b> Thông tư 188/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính đang căn cứ vào Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002, hiện Luật Ngân sách số 01/2002/QH11 đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật NSNN số 83/2015/QH13.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa: Bỏ Thông tư số 188/2010/TT-BTC và Bổ sung Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ vào phần căn cứ dự thảo Nghị quyết.
<b>B</b>	<b>VỀ QUY ĐỊNH CHUNG</b>		
<b>1</b>	<b>Về tên Điều 2 dự thảo Nghị quyết, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	<b>Điều 2. Nguyên tắc và mục tiêu phân cấp nguồn thu và phân chia các khoản thu quản lý ngân sách</b>	1. Sở Tư pháp: Điều 2 của dự thảo Nghị quyết có tên điều là “ <i>Nguyên tắc và mục tiêu phân cấp nguồn thu và phân chia các khoản thu quản lý ngân sách</i> ”, tuy nhiên trong nội dung của khoản 1 điều này quy định về “nguyên tắc” lại là những nội dung về nguyên tắc trong việc “phân cấp nguồn thu” và “nhiệm vụ chi” chứ không phải là nội dung về nguyên tắc “phân chia các khoản thu quản lý ngân sách”. Do đó, đề nghị quý cơ quan chỉnh sửa cho thống nhất giữa tên gọi và nội dung của Điều 2	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa thành tên Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:</b> Sửa Điều 2 thành: Nguyên tắc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi
<b>2</b>	<b>Tại khoản 1, Điều 2 có 05 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	<b>1. Nguyên tắc</b>	1. Sở Tư pháp: Khoản 1 Điều 2 có tên là “nguyên tắc”, tuy nhiên nội dung cụ thể tại một số điểm như: điểm b, điểm c, điểm f và điểm g trong khoản 1 lại không phải là nguyên tắc của việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Hơn nữa, quy định tại các điểm này cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật NSNN 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị quý cơ quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát để lược bỏ đề dự thảo vẫn bản được ngắn gọn, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.	
	b) Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và phân bổ dự toán ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được của thời kỳ 2017-2021. Tiếp tục tăng cường phân cấp nguồn thu gắn liền nhiệm vụ chi và trách nhiệm quản lý của từng cấp chính quyền địa phương. Việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.	1. Sở Tư pháp: Nội dung cụ thể tại điểm này không phải là nguyên tắc của việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Hơn nữa, quy định tại các điểm này cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật NSNN 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị quý cơ quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát để lược bỏ đề dự thảo vẫn bản được ngắn gọn, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như thảo lý do:</b> Trong nội dung dự thảo đã phân cấp quy định tăng cường phân cấp nguồn thu cho cấp huyện, và cấp xã, để nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và hạn chế việc ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách cho các nhiệm vụ chưa cấp bách gây mất cân đối ngân sách, nợ đọng xây dựng cơ bản; đồng thời thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị chủ trương cơ cấu lại thu - chi NSNN và nợ công theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 26/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; giám chi thường xuyên dành nguồn chi đầu tư phát triển theo chỉ đạo của Chính và của tỉnh
	c) Tăng cường nguồn lực cho ngân sách các cấp, tạo điều kiện chủ động cho các cấp ngân sách trong quá trình thực hiện quản lý khai thác nguồn thu và sử dụng ngân sách phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở các cấp, các đơn vị. Song phải đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh trong hệ thống ngân sách chính quyền địa phương và chủ động của ngân sách cấp huyện.	1. Sở Tư pháp: Nội dung cụ thể tại điểm này không phải là nguyên tắc của việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Hơn nữa, quy định tại các điểm này cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật NSNN 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị quý cơ quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát để lược bỏ đề dự thảo vẫn bản được ngắn gọn, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như thảo, lý do:</b> Đây là nguyên tắc riêng thống nhất trong xây dựng phân cấp của địa phương, dự thảo không nêu lại các nguyên tắc đã được Luật Ngân sách đã quy định. Đồng thời để đảm bảo nguồn lực cho ngân sách cấp tỉnh cân đối chung thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết tỉnh đảng bộ như: Phân bổ nguồn lực cho cấp huyện để thực hiện các Nghị quyết, các đề án, các chính sách địa phương ban hành và tự cân đối nguồn lực để thực hiện (Bổ sung số liệu nhu cầu kinh phí)

STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	
	d) Ngân sách cấp xã được phân chia nguồn thu từ các khoản: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất.	1. UBND thành phố Lai Châu: - Ý 1: Tại Điểm d, Khoản 1, Điều 2: Đề nghị bỏ “thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình”. - Ý 2: Theo đó, bỏ khoản 6, Điều 6 trong dự thảo Nghị quyết. Lý do: Căn cứ Nghị quyết số 107/2020/QH14 ngày 10/6/2020 về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội đến hết ngày 31/12/2025. Như vậy trong giai đoạn phân cấp sẽ không phát sinh khoản thu này.	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo lý do:</b> - Nội dung đang dự thảo được quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ. - Để tránh trong quá trình thực hiện nếu chính sách nhà nước thay đổi phù hợp với tình hình thực tế thì phải sửa Nghị quyết của HĐND tỉnh cụ thể: Theo Nghị quyết của Quốc hội miễn trong giai đoạn 2022-2025 có thể thay đổi; mặt khác kết thúc năm 2025, trung ương chưa có định mức mới phải tiếp tục được kéo dài sang năm 2026.	
	f) Nguồn chi trả nợ gốc được bố trí từ số vay để trả nợ gốc được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hàng năm; bội thu ngân sách cấp tỉnh; kết dư ngân sách cấp tỉnh; tăng thu, tiết kiệm chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước.	1. Sở Tư pháp: Nội dung cụ thể tại điểm này không phải là nguyên tắc của việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Hơn nữa, quy định tại các điểm này cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật NSNN 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, <b>đề nghị quý cơ quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát để lược bỏ</b> để dự thảo văn bản được ngắn gọn, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, bỏ nội dung này trong nguyên tắc của dự thảo Nghị quyết	
	g) Tiêu chí, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và kiểm tra; đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch.	1. Sở Tư pháp: Nội dung cụ thể tại điểm này không phải là nguyên tắc của việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Hơn nữa, quy định tại các điểm này cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật NSNN 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, <b>đề nghị quý cơ quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát để lược bỏ</b> để dự thảo văn bản được ngắn gọn, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, bỏ nội dung này trong nguyên tắc của dự thảo Nghị quyết	
3	<b>Tại khoản 2, Điều 2 có 01 ý kiến tham gia</b>			
	<b>2. Mục tiêu</b>			
	- Phân cấp ngân sách nhằm khai thác tối đa các khoản thu ngân sách; gắn quyền hạn và trách nhiệm của các cấp chính quyền trong công tác quản lý và khai thác nguồn thu ngân sách.	1. Sở Tư pháp: <b>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát để lược bỏ khoản 2 Điều 2</b> của dự thảo văn bản quy định về mục tiêu vì đây là quy định không cần thiết, nội dung này cơ quan soạn thảo chỉ nên nêu tại Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh để giải trình lý do, mục tiêu xây dựng Nghị quyết để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết chứ không phải là nội dung của Nghị quyết.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị quyết và đưa nội dung này trong dự thảo tờ trình để làm rõ thêm mục tiêu, định hướng của việc xây dựng và ban hành Nghị quyết	
	- Tạo thể chủ động của cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý, điều hành ngân sách, tăng khả năng tự cân đối, phân đầu giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.			
	- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách một cách đồng bộ, toàn diện; tăng tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách ở các cấp, các ngành.			
B	<b>VỀ PHÂN CẤP NGUỒN THU</b>			
I	<b>Điều 3: Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%</b>			
1	<b>Tại khoản 1, Điều 3, có 06 ý kiến tham gia như sau:</b>			
		1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Đề xuất phân cấp các khoản thu đối với công trình thủy điện có công suất dưới 20MW cho cấp huyện và cấp tỉnh từ 20MW trở lên		
		2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành “1.Thuế tài nguyên khoáng sản kim loại, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản quý hiếm, tài nguyên rừng; Thuế tài nguyên nước (đối với công trình thủy điện có công suất 20 MW) do Cục Thuế quản lý thu”		
		3. Cục Thuế tỉnh: Đề nghị sửa thành: Thuế tài nguyên; Thuế tài nguyên nước của nhà máy thủy điện có công suất trên 10MW do Cục Thuế quản lý thu.		

3			
STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
	1. Thuế tài nguyên khoáng sản kim loại, khoáng sản quý hiếm, tài nguyên rừng; Thuế tài nguyên nước (đối với công trình thủy điện có công suất trên 10 MW) do Cục Thuế quản lý thu.	<div>4. Số Tự pháp: Theo nội dung khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết thì “Thuế tài nguyên khoáng sản kim loại, khoáng sản quý hiếm, tài nguyên rừng; Thuế tài nguyên nước (đối với công trình thủy điện có công suất trên 10MW) do Cục Thuế quản lý thu” là các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 thì “Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí” là khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100%. Bên cạnh đó theo quy định tại Điều 2 Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên thì đối tượng chịu thuế tài nguyên ngoài khoáng sản kim loại, khoáng sản quý hiếm, sản phẩm của rừng tự nhiên, nước thiên nhiên còn có khoáng sản không kim loại. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để bổ sung “thuế tài nguyên khoáng sản không kim loại” vào nội dung khoản 1 Điều 3 để quy định là các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100% cho đầy đủ hơn.</div> <div>5. Chi cục thuế khu vực Mường Tè - Nậm Nhùn: Tại Điều 3, Điều 4, Mục 1, Chương II chưa quy định các khoản thu đối với khoáng sản thông thường như: đất, đá, cát, sỏi... Đề nghị bổ sung thu thuế tài nguyên đối với khoáng sản thông thường như: đất, đá, cát, sỏi...</div> <div>6. Chi cục thuế khu vực Mường Tè- Nậm Nhùn: Đề nghị nâng mức công suất các nhà máy thủy điện trên địa bàn cho ngân sách huyện được hưởng từ 20MW trở xuống để tính thu thuế Tài nguyên, thuế GTGT cho huyện quản lý thu</div>	<div>Cơ quan soạn thảo tiếp thu các ý kiến tham gia và chỉnh sửa Khoản 1, Điều 3, dự thảo Nghị quyết, biên tập lại như sau:</div> <div><b>1. Thuế tài nguyên; Thuế tài nguyên nước của các tổ chức, doanh nghiệp do Cục thuế quản lý thu (Trừ thuế tài nguyên nước công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 20 MW trở xuống).</b></div>
		7. Kho bạc nhà nước tỉnh: Đề nghị bổ sung thêm thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của các công trình thủy điện có công suất trên 10MW	<div><b>Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến tham gia, chỉnh sửa và biên tập lại như sau:</b></div> <div>- Tại khoản 2 sửa thành: Thuế giá trị gia tăng của các tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm cả các doanh nghiệp vắng lai) do Cục thuế tỉnh quản lý thu (Trừ thuế giá trị gia tăng thu từ công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 20 MW trở xuống).</div> <div>- Tại khoản 3 sửa thành: Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN của đơn vị hạch toán toàn ngành và thu từ hoạt động XSKT) thu của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các đơn vị khác do Cục thuế tỉnh quản lý thu (Trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 20 MW trở xuống).</div>
2	<b>Tại khoản 2, Điều 3, có 02 ý kiến tham gia như sau</b>		
	2. Thuế giá trị gia tăng thu của các tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm cả các doanh nghiệp vắng lai) do Cục Thuế tỉnh quản lý thu.	<div>1. Huyện Than Uyên: Đề nghị chuyển khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100% tại Khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết: "Thuế giá trị gia tăng thu của các tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm cả các doanh nghiệp vắng lai) do Cục Thuế tỉnh quản lý thu", thành <b>khoản thu Ngân sách huyện hưởng 100%</b></div> <div>2. Thành phố Lai Châu: Tại Khoản 2, Điều 3 đề nghị xem xét lại khoản thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp vắng lai phát sinh ở địa bàn huyện, thành phố thì <b>đề nghị phân chia tỷ lệ cho các huyện, thành phố theo tỷ lệ 50/50 để đảm bảo nguồn lực để các cấp chủ động thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và giảm dần số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên</b></div>	<div><b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b></div> <div>- Thứ nhất, theo quy định của Luật quản lý thuế; cụ thể tại điều 6, Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của BỘ Tài chính đã hướng dẫn về phân công cơ quan thuế (Cục thuế và Chi cục Thuế) quản lý đối với người nộp thuế</div> <div>-Thứ hai theo quy định tại điểm d, Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 quy định thuế vắng lai "Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quản lý, giao Cục trưởng Cục Thuế địa phương quyết định về nơi kê khai thuế đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh" đồng thời tại điểm 11, phụ lục số 02 Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-TCT ngày 27/03/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định Đơn vị kinh doanh vắng lai (có trụ sở chính đã được cấp mã số thuế) thì đơn vị thu là: (1) Cục Thuế tỉnh nếu đơn vị kinh doanh vắng lai có hoạt động XDCB mà chủ đầu tư là các đơn vị do Cục Thuế quản lý hoặc chủ đầu tư do cơ quan cấp tỉnh, thành phố, trung ương quản lý. (2)Chi cục Thuế đối với các đơn vị kinh doanh vắng lai còn lại</div>
3	<b>Tại khoản 3, Điều 3, Có 01 ý kiến tham gia như sau</b>		
	3. Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN của đơn vị hạch toán toàn ngành và thu từ hoạt động XSKT) thu của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do Cục Thuế quản lý thu.	1. Cục Thuế tỉnh: Tại Khoản 3, Điều 3 sửa thành: Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ các doanh nghiệp, các đơn vị khác do Cục Thuế quản lý thu.	<div><b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung Khoản 3, Điều 3 dự thảo Nghị quyết và biên tập lại như sau:</b></div> <div>Tại khoản 3 sửa thành: Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN của đơn vị hạch toán toàn ngành và thu từ hoạt động XSKT) thu của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các đơn vị khác do Cục thuế quản lý thu.</div>

4			
STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
4	<b>Tại Khoản 5, Điều 3 , Có 02 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	5. Tiền sử dụng đất thu từ quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng bằng: nguồn vốn ngân sách tỉnh hoặc vốn ngân sách trung ương (bao gồm cả dự án đầu tư bằng nguồn vốn vay, sau đó hoàn trả bằng nguồn ngân sách tỉnh); nguồn vốn ngân sách tỉnh lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp huyện.	<p>1. Thành phố Lai Châu đề nghị:</p> <p>- Ý 1: Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh hoặc ngân sách Trung ương do cấp tỉnh thực hiện thì phân chia tỷ lệ 80/20 (ngân sách tỉnh 80%; ngân sách huyện 20%);</p> <p>- Ý 2: Đối với nguồn vốn được lồng ghép giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện thì phân chia tỷ lệ 50/50 (ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%).</p> <p>2. Kho bạc nhà nước tỉnh: Cần quy định cụ thể hơn từng trường hợp gắn với tỷ lệ phân chia từ nguồn thu tiền sử dụng đất. Vì thực tế người nộp thuế thực hiện kê khai thuế điện tử và trích ủy nhiệm chi từ ngân hàng về thu ngân sách nhà nước, do vậy khi Kho bạc nhà nước nhận phối hợp thu từ hệ thống ngân hàng về rất khó có cơ sở để thực hiện điều tiết theo 03 tỷ lệ quy định tại Điểm 9 Điều 7.</p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và biên tập lại như sau:</b></p> <p>Đề đảm bảo thống nhất một mức phân chia cho tất cả các nguồn vốn như dự thảo; tỉ lệ 80/20 (Ngân sách tỉnh hưởng 80%, ngân sách huyện hưởng 20%), đồng thời bỏ nội dung này ngân sách tỉnh hưởng 100%; chuyển sang khoản thu phân chia ngân sách tỉnh và ngân sách huyện tại Điều 6 của dự thảo Nghị quyết</p> <p>Về ý kiến của cơ quan kho bạc thì dự thảo Nghị quyết về thu tiền sử dụng đất đã quy định rất rõ từ khoản thu tiền sử dụng đất, tuy nhiên khó khăn mà đơn vị đưa ra là khâu hạch toán, kế toán của đơn vị hành thu, do đó vấn đề này sau khi nghị quyết được ban hành thì cơ quan Thuế và Kho bạc nhà nước sẽ thống nhất về phương pháp ghi chứng từ thu để các cơ quan thu dễ dàng triển khai thực hiện.</p>
5	<b>Tại Khoản 10, Điều 3 , Có 03 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	10. Thu từ bán tài sản gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản; không kể bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước) do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý; Thu từ bán các tài sản khác do cơ quan, đơn vị tỉnh quản lý.	<p>1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành “10. Thu từ bán tài sản gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản; không kể bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước) do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị -xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp tỉnh quản lý; Thu từ bán các tài sản khác do cơ quan, đơn vị tỉnh quản lý”. Đồng thời xem xét bổ sung khoản thu này cho ngân sách cấp huyện hưởng 100% đối với những tài sản do cấp huyện quản lý</p> <p>2. Huyện Tân Uyên đề nghị:</p> <p>- Ý 1: Bổ cụm từ: “Thu từ bán tài sản gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản; không kể bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước) do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý;”.</p> <p>- Ý 2: Đề nghị Sở Tài chính, UBND tỉnh xem xét chuyển khoản thu “Thu từ bán tài sản gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản; không kể bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước) do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý” từ ngân sách tỉnh hưởng 100% thành khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%</p> <p>- Ý 3: hoặc là chuyển thành khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách như quy định tại Ý 2, Điểm 9, Khoản 1, Điều 7 của Dự thảo Nghị quyết (ngân sách tỉnh hưởng 30%, ngân sách huyện hưởng 70%).</p> <p>3. Huyện Than Uyên: Đề nghị chuyển khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100% tại khoản 10, Điều 3 dự thảo Nghị quyết: “Thu từ bán tài sản gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản; không kể bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước) do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý”; <b>thành khoản thu Ngân sách huyện hưởng 100%</b></p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</b></p> <p>Tại khoản 10 sửa thành: Thu từ bán tài sản gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản; không kể bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước) do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị -xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp tỉnh quản lý thì cấp tỉnh hưởng.”</p> <p>Đồng thời bổ sung khoản thu này phân cấp cho ngân sách cấp huyện hưởng tại khoản 4, Điều 4, dự thảo Nghị quyết</p>
6	<b>Tại Khoản 16, khoản 17, Điều 3 , Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	16. Thu huy động đóng góp từ khai thác khoáng sản để đảm bảo kết cấu hạ tầng giao thông; thu huy động đóng góp khác từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.	1. Sở Tư pháp: Đối với nội dung khoản 16, Điều 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát để chỉnh sửa nội dung quy định tại khoản này cho đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật vì có những nội dung trùng lặp với quy định tại khoản 17, đồng thời có nội dung lại không đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 37 của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.	<p><b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng gợi nội dung dự thảo khoản 16 và khoản 17 thành một khoản, cụ thể như sau:</b></p> <p>Khoản 16 sửa thành: Thu huy động đóng góp từ khai thác khoáng sản để đảm bảo kết cấu hạ tầng giao thông; Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh.</p>
	17. Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh.		
7	<b>Tại Khoản 18, Điều 3 , Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		

5			
STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
	18. Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản do Cục thuế quản lý.	1. Huyện Than Uyên: Đề nghị khoản ngân sách tỉnh hưởng 100% tại khoản 18, Điều 3 dự thảo Nghị quyết "Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản do Cục thuế quản lý" , thành khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh - ngân sách cấp huyện - ngân sách cấp xã".	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> Theo quy định tại Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của BỘ Tài chính thì đây là khoản thu thuộc đối tượng Cục Thuế tỉnh quản lý thu do vậy thì ngân sách tỉnh hưởng 100%
8	<b>Tại Khoản 19, Điều 3 , Có 02 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	19. Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với giấy phép do cơ quan Trung ương cấp phép), tài nguyên nước phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật. Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép.	1. Cục Thuế tỉnh: Đề nghị sửa thành: Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản (giấy phép do cơ quan Trung ương cấp phép và giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép); Cấp quyền tài nguyên nước phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa đồng thời sửa đổi, bổ sung cho đầy đủ hơn, cụ thể như sau:</b> Tại khoản 18 sửa thành: Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phân ngân sách địa phương được hưởng (30% số thu đối với giấy phép do Trung ương cấp, 100% số thu đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp); Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.
9		2. Kho bạc nhà nước tỉnh: Đề nghị sửa thành " Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp"	
	20. Tiền đền bù thiệt hại đất và môi trường do cấp tỉnh quản lý.	1. Sở Tư pháp: Đối với khoản 20, Điều 3 về “Tiền đền bù thiệt hại đất và môi trường do cấp tỉnh quản lý”, việc quy định như dự thảo còn chưa cụ thể, chưa thể hiện rõ tiền đền bù thiệt hại đất và môi trường do cấp tỉnh quản lý là như thế nào?	Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Theo định tại Luật bảo vệ môi trường và Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 của Chính phủ quy định về xác định thiệt hại về môi trường
10	<b>Tại Khoản 21, Điều 3 , Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	21. Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.	2. Sở Tư pháp: Đối với nội dung quy định tại khoản 21, Điều 3 dự thảo Nghị quyết: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại cho đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 37 của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa vì theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính thì Ủy ban nhân dân các cấp được sử dụng khoản tiền thu được từ tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phù hợp với điều kiện của địa phương. Do đó, việc quy định ngân sách tỉnh hưởng 100% tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại khoản 21 Điều 3 của dự thảo văn bản là quy định chưa phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên.	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo; lý do:</b> - Thứ nhất, để đảm bảo nguồn lực can đối chung toàn tỉnh thực hiện các đề án, nghị quyết của tỉnh về chính sách nông nghiệp trên địa bàn tỉnh như: Nghị quyết về chính sách nông nghiệp trong có đất trồng lúa, chính sách hỗ trợ phát triển hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; đề án xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp.... -Thứ hai, căn cứ nguồn thu ngân sách tỉnh, hàng năm, UBND tỉnh trình HDND tỉnh phân bổ kinh phí cho các huyện thực hiện nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp huyện theo đúng Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa vì theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính
11	<b>Tại Khoản 22, Điều 3 , Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	22. Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) cấp tỉnh; thuế thu nhập cá nhân do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Cục thuế tỉnh quản lý thu thuế và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện khấu trừ của người nộp thuế để nộp ngân sách nhà nước; các khoản thu nhập cá nhân khác do Cục thuế tỉnh quản lý thu thuế.	1. Cục Thuế tỉnh: Tại Khoản 22, Điều 3 sửa thành: Thuế thu nhập cá nhân do Cục Thuế quản lý thu	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo lý do:</b> Nội dung đang dự thảo đã quy định rất rõ ràng, đầy đủ các khoản đóng thuế thu nhập cá nhân nhằm phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra, theo dõi nguồn thu của các cấp ngân sách
12	Ý kiến khác	1. Sở Tư pháp: Đối với các khoản thu quy định ngân sách tỉnh được hưởng 100% quy định tại khoản 2, 3, 22, 23 và 24 Điều 3 của dự thảo văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại theo hướng nêu rõ đây là các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật ngân sách nhà nước năm 2015)	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo lý do:</b> Theo quy định tại điều 37 của Luật Ngân sách và điều 15 của Nghị định 163/2016/NĐ-CP thì đây là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%; dự thảo Nghị quyết phân cấp rõ là ngân sách tỉnh hưởng 100%
II	<b>Điều 4. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%</b>		
1	<b>Tại Khoản 1, Điều 4 , Có 02 ý kiến tham gia như sau:</b>		
		1. Cục Thuế tỉnh: Đề nghị bổ sung "Thuế tài nguyên đối với khai thác khoáng sản và các khoản thu thuế tài nguyên khác do Chi cục thuế quản lý thu" 2. UBND huyện Mường Tè: Tại trang 5 điều 4 về các khoản thu thuế tài nguyên nước các công trình thủy điện trên địa bàn huyện hưởng trong dự thảo có nêu dưới 10MW phân cấp huyện thu nay đề nghị phân cấp nâng lên dưới 20MW phân cấp về huyện thu hoặc tính theo sản lượng điện thương mại từ 15-20% số thuế phải nộp phân cấp về cho huyện thu	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa theo đúng quy định của điểm a, khoản 1, điều 15 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:</b> Tại khoản 1 sửa thành: Thuế tài nguyên của các tổ chức, doanh nghiệp do Chi cục thuế quản lý thu; Thuế tài nguyên nước đối với công trình

6			
STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
	1. Thuế tài nguyên nước các nhà máy thủy điện trên địa bàn (có công suất từ 10MW trở xuống); trường hợp nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn huyện, thực hiện phân chia cho các huyện áp dụng theo quy định như với trường hợp nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.	3. UBND huyện Phong Thổ: Tại khoản 1, Điều 4, đề nghị chỉnh sửa như sau: Thuế tài nguyên nước các nhà máy thủy điện trên địa bàn (có công suất từ 20MW trở xuống); trường hợp nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn huyện, thực hiện phân chia cho các huyện áp dụng theo quy định như với trường hợp nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.	thủy điện có công suất thiết kế từ 20 MW trở xuống. Trường hợp nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn huyện, thực hiện phân chia cho các huyện áp dụng theo quy định như với trường hợp nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.
		4. Chi cục thuế khu vực Mường Tè - Nậm Nhùn: Khoản 1 Điều 4 chưa quy định thuế GTGT đối với thủy điện dưới 10MW ngân sách huyện được hưởng. Đề nghị thuế tài nguyên, thuế GTGT các nhà máy thủy điện trên địa bàn	<b>Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến tham gia, chỉnh sửa và biên tập lại như sau:</b> - Tại khoản 14 sửa thành: Thuế giá trị gia tăng thu từ các cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp do Chi cục thuế khu vực quản lý thu trên địa bàn các huyện, thành phố (Bao gồm cả Thuế giá trị gia tăng thu từ công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 20 MW trở xuống); Thuế giá trị gia tăng thu từ cá nhân, hộ gia đình (không hiểu) - Tại khoản 15 sửa thành: Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ các doanh nghiệp do Chi cục thuế khu vực quản lý thu trên địa bàn các huyện, thành phố (Bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 20 MW trở xuống).
2	<b>Tại Khoản 4, Điều 4 , Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	4. Thu từ bán các tài sản khác do cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý.	1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành “10. Thu từ bán tài sản gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản; không kể bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước) do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị -xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp tỉnh quản lý; Thu từ bán các tài sản khác do cơ quan, đơn vị tỉnh quản lý”. <b>Đồng thời xem xét bổ sung khoản thu này cho ngân sách cấp huyện hưởng 100% đối với những tài sản do cấp huyện quản lý</b>	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung khoản 4, Điều 4 dự thảo Nghị quyết thành như sau:</b> Tại khoản 4 sửa thành: Thu từ bán tài sản gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất ( <i>bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản; không kể bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i> ) do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp huyện quản lý; Thu từ bán các tài sản khác do cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý.
3	<b>Tại Khoản 16, Điều 4 , Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	16. Thuế giá trị gia tăng thu từ các doanh nghiệp do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu trên địa bàn các huyện, thành phố; Thuế giá trị gia tăng thu từ cá nhân, hộ gia đình.	1. Kho bạc nhà nước tỉnh: Tại điểm 16, Điều 4: Đề nghị bổ sung thêm 2% thuế GTGT của doanh nghiệp vắng lai khi thanh toán các công trình XDCh bằng nguồn vốn ngân sách phát sinh trên địa bàn các huyện.	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> Theo quy định tại điểm d, Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 quy định thuế vắng lai "Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quản lý, giao Cục trưởng Cục Thuế địa phương quyết định về nơi kê khai thuế đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh" đồng thời tại điểm 11, phục lục số 02 Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-TCT ngày 27/03/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định Đơn vị kinh doanh vắng lai (có trụ sở chính đã được cấp mã số thuế) thì đơn vị thu là: (1) Cục Thuế tỉnh nếu đơn vị kinh doanh vắng lai có hoạt động XDCh mà chủ đầu tư là các đơn vị do Cục Thuế quản lý hoặc chủ đầu tư do cơ quan cấp tỉnh, thành phố, trung ương quản lý. (2) Chi cục Thuế đối với các đơn vị kinh doanh vắng lai còn lại
4	<b>Bổ sung Khoản 21, Điều 4 , Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
		1. Cục Thuế tỉnh: Đề nghị bổ sung "Thuế tiêu thụ đặc biệt do Chi cục thuế quản lý thu"	<b>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung trong dự thảo nghị quyết như sau:</b> Bổ sung khoản 21. Thuế tiêu thụ đặc biệt do Chi cục thuế khu vực quản lý thu
5	<b>Bổ sung Khoản 22, Điều 4 , Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
		1. Cục Thuế tỉnh: Đề nghị bổ sung "Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp, các đơn vị khác do cấp huyện quản lý thu."	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung trong dự thảo nghị quyết
III	<b>Điều 5. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%</b>		
1	<b>Tại Khoản 2, Điều 5 , Có 02 ý kiến tham gia như sau:</b>		

7			
STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
	2. Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp xã quản lý thực hiện thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất, lệ phí môn bài của tổ chức, doanh nghiệp và Hợp tác xã).	1. Cục Thuế tỉnh: Tại khoản 2, Điều 5 sửa thành: Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp xã quản lý thực hiện thu ( <i>Trừ lệ phí môn bài thu từ Hộ, Cá nhân kinh doanh; Lệ phí trước bạ nhà đất</i> )  2. Kho bạc nhà nước tỉnh: Tại điểm 2, Điều 5: Đề nghị sửa thành "Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp xã quản lý thực hiện thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất, lệ phí môn bài của hộ gia đình, cá nhân).	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa, như sau:</b> Tại khoản 2 sửa thành: Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp xã quản lý thực hiện thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất; lệ phí môn bài thu từ hộ gia đình, cá nhân).
2	<b>Bổ sung Khoản 12, Điều 5, Có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
		1. Sở Tư pháp: Đối với nội dung Điều 5, dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát để bổ sung khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng 100% đối với khoản thu “Thu từ các hoạt động sự nghiệp của xã, phần nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung thêm khoản 12, Điều 5 như sau:</b> 12. Thu từ các hoạt động sự nghiệp của xã, phần nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật
IV	<b>Điều 6. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh - ngân sách cấp huyện - ngân sách cấp xã</b>		
1	<b>Tại Khoản 1, Điều 6, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	1. Tiền sử dụng đất, trừ tiền sử dụng đất thu từ các quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng bằng: nguồn vốn ngân sách trung ương; nguồn vốn ngân sách tỉnh; nguồn vốn ngân sách cấp huyện; nguồn vốn ngân sách tỉnh lồng ghép nguồn vốn ngân sách	1. Sở Kế hoạch và đầu tư: Đề nghị sửa khoản 1, Điều 6 dự thảo Nghị quyết thành: "1. Tiền sử dụng đất, trừ tiền sử dụng đất quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này”	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo lý do:</b> Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia đề xuất của các đơn vị khoản thu chuyển từ thu ngân sách tỉnh hưởng 100%, thành khoản thu phân chia ngân sách tỉnh hưởng 80%; ngân sách cấp huyện hưởng 20%
2	<b>Tại Khoản 3, Điều 6, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	3. Thuế giá trị gia tăng thu của các doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) do Cục thuế khu vực quản lý thu.	1. Cục Thuế tỉnh: Tại Khoản 3, Điều 6 đề nghị làm rõ nội dung Cục thuế hay Chi cục thuế khu vực thu	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa; do sơ xuất trong quá trình soạn thảo.
3	<b>Tại Khoản 3, Điều 6, có 02 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	3. Thuế giá trị gia tăng thu của các doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) do Cục thuế khu vực quản lý thu.	1. Cục Thuế tỉnh: Đề nghị bỏ khoản 3, Điều 6 vì theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ về nguyên tắc phân cấp nguồn thu thì thuế GTGT, thuế TNDN đã phân cấp rõ cấp tỉnh và cấp huyện được hưởng, không phân chia cho ngân sách cấp xã.  2. UBND thành phố Lai Châu: Đề nghị bỏ khoản 3, Điều 6: Thuế giá trị gia tăng, thuế thu của các doanh nghiệp do Cục thuế khu vực quản lý thu. Lý do: Khoản thu này đề nghị ngân sách cấp huyện, thành phố hưởng 100% vì đây là khoản thu phụ thuộc vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với ngân sách xã việc phân cấp chỉ nên quy định 1 số khoản như: lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ nhà đất. Để đảm bảo cho tính chủ động trong cân đối, điều hành thì hai khoản thu này không tính tỷ lệ phân chia giữa ngân sách huyện và ngân sách xã.	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, bỏ khoản 3, Điều 6, của dự thảo nghị quyết, lý do:</b> Theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính, địa phương được phép phân cấp thêm; Tuy nhiên để phù hợp với đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư trình độ quản lý của từng vùng, từng địa phương; do vậy, địa phương chưa phân cấp thêm khoản thu này
3	<b>Tại Khoản 4, Điều 6, có 02 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp thu của các doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) do Cục thuế quản lý thu.	1. Cục Thuế tỉnh: Đề nghị bỏ khoản 4, Điều 6 vì theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ về nguyên tắc phân cấp nguồn thu thì thuế GTGT, thuế TNDN đã phân cấp rõ cấp tỉnh và cấp huyện được hưởng, không phân chia cho ngân sách cấp xã.  2. UBND thành phố Lai Châu: Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 6: Thuế thu nhập doanh nghiệp thu của các doanh nghiệp do Cục thuế khu vực quản lý thu. Lý do: Khoản thu này đề nghị ngân sách cấp huyện, thành phố hưởng 100% vì đây là khoản thu phụ thuộc vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với ngân sách xã việc phân cấp chỉ nên quy định 1 số khoản như: lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ nhà đất. Để đảm bảo cho tính chủ động trong cân đối, điều hành thì hai khoản thu này không tính tỷ lệ phân chia giữa ngân sách huyện và ngân sách xã.	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, bỏ nội dung khoản 4, Điều 6 của dự thảo nghị quyết, lý do:</b> Theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính, địa phương được phép phân cấp thêm; Tuy nhiên để phù hợp với đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư trình độ quản lý của từng vùng, từng địa phương; do vậy, địa phương chưa phân cấp thêm khoản thu này
4	<b>Tại Khoản 5, Điều 6, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		

8			
STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
	5. Thuế thu nhập cá nhân do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu trên địa bàn các huyện.	1. Cục Thuế tỉnh: Đề nghị bỏ khoản 5, Điều 6 vì theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ về nguyên tắc phân cấp nguồn thu thì ngân sách xã không được phân chia thuế Thu nhập cá nhân.	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, bỏ nội dung khoản 5, Điều 6 của dự thảo nghị quyết, lý do:</b> Theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính, địa phương được phép phân cấp thêm; Tuy nhiên để phù hợp với đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư trình độ quản lý của từng vùng, từng địa phương; do vậy, địa phương chưa phân cấp thêm khoản thu này.
5	<b>Tại Khoản 6, Điều 6, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	1. UBND thành phố Lai Châu: Đề nghị bỏ khoản 6 Điều 6 “Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình”. Lý do: Thực hiện theo Nghị quyết số 107/2020/QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết 31/12/2025.	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo lý do:</b> - Nội dung đang dự thảo được quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ. - Để tránh trong quá trình thực hiện nếu chính sách nhà nước thay đổi phù hợp với tình hình thực tế thì phải sửa Nghị quyết của HĐND tỉnh cụ thể: Theo Nghị quyết của Quốc hội miễn trong giai đoạn 2022-2025 có thể thay đổi; mặt khác kết thúc năm 2025, trung ương chưa có định mức mới phải tiếp tục được kéo dài sang năm 2026.
6	<b>Ý kiến khác: Đề nghị bổ sung khoản 11 Điều 6, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
		1. UBND huyện Than Uyên: Đề nghị bổ sung thành khoản 11 Điều 6 dự thảo Nghị quyết khoản "thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản do địa phương quản lý" để thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách tại Điều 4, Điều 5 của Nghị quyết 44/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> Theo quy định của Luật quản lý thuế; cụ thể tại Điều 6, Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn về phân công cơ quan thuế (Cục thuế và Chi cục Thuế) quản lý đối với người nộp thuế; do vậy đây theo quy định đây là khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%
V	<b>Điều 7. Phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách</b>		
1	<b>Tại gạch đầu dòng thứ 1, Số thứ tự 4, khoản 1, Điều 7, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	- Thuế giá trị gia tăng. Ngân sách huyện hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%	1. UBND thành phố Lai Châu: Đề nghị điều chỉnh: Thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản: Nội dung dự thảo phân chia tỷ lệ cấp huyện 30% cấp xã 70%. <b>Đề nghị điều chỉnh cấp huyện 80%, cấp xã 20%</b>	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa và điều chỉnh thành ngân sách huyện hưởng 100%
2	<b>Tại gạch đầu dòng thứ 5, Số thứ tự 7, khoản 1, Điều 7, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	- Thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản. Ngân sách huyện hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%	1. UBND thành phố Lai Châu: Thu hoạt động kinh doanh của cá nhân, hộ kinh doanh: Thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên: <b>Đề nghị đưa về ngân sách huyện hưởng 100%</b>	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa thành ngân sách huyện hưởng 100%
3	<b>Tại gạch đầu dòng thứ 2, Số thứ tự 8, khoản 1, Điều 7, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	- Riêng thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước đối với hoạt động khoáng sản	1. UBND thành phố Lai Châu: Mục 8 - Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: Riêng thu tiền cho thuê đất, mặt nước đối với hoạt động khoáng sản: Ngân sách tỉnh 30%, ngân sách huyện 70% <b>đề nghị đưa về ngân sách huyện hưởng 100% để tạo sự chủ động cho ngân sách cấp huyện.</b>	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> Để đảm bảo nguồn thu cho cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ chi cho công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn theo phân cấp nhiệm vụ chi
4	<b>Tại gạch đầu dòng thứ 1, Số thứ tự 9, khoản 1, Điều 7, có 01 ý kiến tham gia, như sau:</b>		
	Thu từ quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng bằng: nguồn vốn ngân sách tỉnh hoặc vốn NSTW (bao gồm cả dự án đầu tư bằng nguồn vốn vay, sau đó hoàn trả bằng nguồn ngân sách tỉnh); nguồn vốn ngân sách tỉnh lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp huyện. Ngân sách tỉnh hưởng 100%	1. UBND thành phố Lai Châu: - Ý 1: Đề nghị nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh hoặc ngân sách Trung ương do cấp tỉnh thực hiện thì phân chia tỷ lệ 80/20 (ngân sách tỉnh 80%; ngân sách huyện 20%); - Ý 2: đối với nguồn vốn được lồng ghép giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện thì phân chia tỷ lệ 50/50 (ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%).	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo lý do:</b> Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia đề xuất của các đơn vị khoản thu chuyển từ thu ngân sách tỉnh hưởng 100%, thành khoản thu phân chia ngân sách tỉnh hưởng 80%; ngân sách cấp huyện hưởng 20%
5	<b>Tại gạch đầu dòng thứ 2, số thứ tự 9, Khoản 1, Điều 7, có 03 ý kiến tham gia như sau:</b>		
		1. UBND Huyện Than Uyên: Đề nghị chuyển khoản thu quy tại tại khoản 9, Điều 7 dự thảo Nghị quyết: "Thu từ quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng bằng nguồn vốn ngân sách cấp huyện (bao gồm cả dự án đầu tư bằng nguồn vốn vay, sau đó hoàn trả bằng nguồn ngân sách cấp huyện)". Tỷ lệ phân chia % ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 70%, <b>thành ngân sách huyện hưởng 100%</b>	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> - Thứ nhất, để đảm bảo nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chi theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND tỉnh; Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ chi theo dự án kiểm kê, đo đạc, điều chỉnh tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ



STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
	- Thu từ quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng bằng nguồn vốn ngân sách cấp huyện (bao gồm cả dự án đầu tư bằng nguồn vốn vay, sau đó hoàn trả bằng nguồn ngân sách cấp huyện). Ngân sách tỉnh hưởng 30%, ngân sách huyện hưởng 70%	<div>2. UBND thành phố Lai Châu: Đề nghị điều chỉnh thành ngân sách huyện hưởng 100% đối với “Thu từ quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng bằng nguồn vốn ngân sách cấp huyện (bao gồm cả dự án đầu tư bằng nguồn vốn vay, sau đó hoàn trả bằng nguồn ngân sách cấp huyện)”.</div> <div>3. UBND thành phố Lai Châu: Đề nghị bổ sung: “Tiền sử dụng đất từ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện, thành phố: Ngân sách tỉnh hưởng 30%, ngân sách cấp huyện hưởng 70%”.</div>	<div>liệu quản lý đất đai đã được UBND tỉnh phê duyệt hiện các nhiệm vụ phát sinh tại các huyện, thành phố theo đề án đã phê duyệt theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính và Thông khoản 5,11,13,14 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường</div> <div>- Thứ hai, các nhiệm vụ chi trên do giao cho cơ quan cấp tỉnh thực hiện, nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn các huyện, thành phố</div>
6	Tại gạch đầu dòng thứ 3, số thứ tự 9, Khoản 1, Điều 7, có 03 ý kiến tham gia như sau:		
	- Thu từ quỹ đất giao cho các doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu; thu từ quỹ đất gắn với tài sản do các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác. (tỷ lệ ngân sách huyện hưởng 80%, ngân sách xã hưởng 20%)	<div>1. UBND huyện Tân Uyên: Tại ý 2, Điểm 9, Khoản 1, Điều 7 Nghị quyết đề nghị sửa đổi: “Thu từ quỹ đất giao cho các doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư các dự án trên địa bàn các huyện và thành phố Lai Châu; thu từ quỹ đất gắn với tài sản khác do các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác”. Lý do: Trên địa bàn các huyện cũng có những quỹ đất có thể giao cho các doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư thực hiện các dự án trên địa bàn huyện, việc giao đất cho các doanh nghiệp có thể bằng hình thức chuyển quyền sử dụng đất, tuy nhiên khoản thu này chưa được thể hiện ở điều nào của Dự thảo Nghị quyết đối với ngân sách cấp huyện, do đó, UBND huyện kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét, đưa khoản thu này của các huyện được hưởng như đối với thành phố Lai Châu (đã nêu trong Dự thảo là ngân sách huyện hưởng 80%, ngân sách xã hưởng 20%)</div> <div>2. UBND Huyện Than Uyên: Đề nghị sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2, số thứ tự 9, khoản 1 Điều 7 thành: "Thu từ quỹ đất giao cho các doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư các dự án trên địa bàn các huyện và thành phố Lai Châu; thu từ quỹ đất gắn với tài sản khác do các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác".</div> <div>3. UBND thành phố Lai Châu: Đề nghị điều chỉnh ngân sách huyện hưởng 90%, ngân sách xã 10%. đối với "Thu từ quỹ đất giao cho doanh nghiệp làm chủ đầu tư các dự án trên địa bàn các huyện, thành phố; thu từ quỹ đất gắn với tài sản do các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác". Dự thảo đang phân chia tỷ lệ ngân sách huyện 80%, ngân sách xã 20%.</div>	<div>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa, như sau: Sửa thành: Thu từ quỹ đất giao cho các doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư các dự án trên địa bàn các huyện và thành phố Lai Châu; thu từ quỹ đất gắn với tài sản khác do các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác.</div> <div>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, để đảm bảo tăng cường nguồn lực cho cấp xã chủ động trong đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội...</div>
7	Tại gạch đầu dòng thứ 2, thứ tự số 14, Khoản 1, Điều 7, có 03 ý kiến tham gia như sau:		
	- Tiền bán nhà (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với nhà): Nhà do cơ quan, đơn vị thuộc huyện/thành phố quản lý, ngân sách tỉnh hưởng 100%	<div>1. Sở Tài nguyên và môi trường: Tại gạch đầu dòng thứ 2 phần 14 khoản 1, Điều 7 “Tiền bán nhà do cơ quan đơn vị thuộc huyện/thành phố quản lý” thì để ngân sách huyện hưởng 100%.</div> <div>2. UBND Huyện Than Uyên: Đề nghị chuyển khoản "Thu tiền bán nhà (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với nhà)" tại Khoản 14, Điều 7 đối với nhà do cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý ngân sách tỉnh hưởng 100% thành ngân sách huyện hưởng 100%.</div> <div>3. UBND thành phố Lai Châu: Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với nhà): Tại mục 2 dự thảo đang ghi “Nhà do cơ quan, đơn vị thuộc huyện/thành phố quản lý” ngân sách tỉnh hưởng 100%. Đề nghị khoản thu này về ngân sách huyện, thành phố hưởng 100%.</div>	<div>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Theo quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công và Nghị quyết phân cấp quản lý tài sản của tỉnh, thẩm quyền quyết định bán tài sản là nhà ở (bao gồm cả tiền sử dụng đất) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, nguồn gốc hình thành tài sản là nhà ở là do ngân sách tỉnh đầu tư, do đó để đảm bảo nguyên tắc ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo thì khoản thu này ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%</div>
8	Tại số thứ tự số 21, Khoản 1, Điều 7, có 01 ý kiến tham gia như sau:		
	Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (Do Chi cục thuế huyện, thành phố thu). Ngân sách huyện hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%	1. UBND thành phố Lai Châu: Mục 21 – Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (Do chi cục thuế huyện, thành phố thu). Dự thảo đang phân chia tỷ lệ ngân sách huyện 70%, ngân sách xã 30%, đề nghị sửa lại ngân sách huyện hưởng 100%	<div>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, sửa thành khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%, lý do: Theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính, địa phương được phép phân cấp thêm; Tuy nhiên để phù hợp với đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư trình độ quản lý của từng vùng, từng địa phương; do vậy, địa phương chưa phân cấp thêm khoản thu này</div>
9	Tại Khoản 2, Điều 7, có 03 ý kiến tham gia như sau:		

STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
		<p>1. Số Tài nguyên và Môi trường: Tại khoản 2, Điều 7 của Dự thảo đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: “Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu (không kể thu tiền sử dụng đất, bán trụ sở) từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm thu ngân sách huyện/thành phố được hưởng tăng lớn (từ 10% dự toán thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp trở lên hoặc từ 5 tỷ đồng trở lên) thì phân chia ngân sách tỉnh hưởng 50% và ngân sách huyện/thành phố hưởng 50%. UBND tỉnh, UBND huyện trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ nguồn tăng thu theo quy định.</p> <p>2. UBND huyện Tân Uyên: Tại Khoản 2, Điều 7 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi: “Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu (không kể thu tiền sử dụng đất, bán trụ sở, <b>tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</b>) từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm thu ngân sách huyện/thành phố được hưởng tăng lớn (từ 10% dự toán thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp trở lên hoặc từ 5 tỷ đồng trở lên) thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thỏa thuận thu về ngân sách tỉnh số tiền này và thực hiện bổ sung một phần cho ngân sách huyện/thành phố để hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất”. <b>Lý do:</b> Một dự án mới đi vào hoạt động tại địa phương sẽ phát sinh nhiều khoản phải thu vào ngân sách Nhà nước, trong đó có tiền thuê GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền cho thuê đất, thuê mặt nước..., trong khi đó theo Khoản 2, Điều 4 của Dự thảo Nghị quyết thì tiền cho thuê đất, thuê mặt nước là khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%, do đó cần loại trừ khoản thu này ra khỏi trường hợp đặc biệt.</p> <p>3. UBND huyện Tha Uyên: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 7 dự thảo Nghị quyết thành: “Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu (không kể thu tiền sử dụng đất, bán trụ sở, <b>tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</b>) từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm thu ngân sách huyện/thành phố được hưởng tăng lớn (từ 10% dự toán thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp trở lên hoặc từ 5 tỷ đồng trở lên) thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thỏa thuận thu về ngân sách tỉnh số tiền này và thực hiện bổ sung một phần cho ngân sách huyện/thành phố để hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất”. đưa khoản thu này là ngân sách cấp huyện hưởng 100% vì tiền thuê đất, thuê mặt nước là khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%.</p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b></p> <p>- Thứ nhất, áp dụng quy định tại điểm d, khoản 7, Điều 9, Luật Ngân sách nhà nước</p> <p>- Thứ hai, theo nội dung đang dự thảo sẽ đảm bảo nguyên tắc ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo; đồng thời theo dự thảo Quyết định ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thì: trong giai đoạn tới các chế độ chính sách đã ban hành và đã được tính trong định mức dự toán chi thường xuyên của ngân sách địa phương năm 2022, các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới có phát sinh tăng hoặc giảm đối tượng các chính sách, các địa phương chủ động cân đối, bố trí dự toán chi ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Do đó khi phát sinh nguồn thu đột biến này sẽ thu về ngân sách tỉnh để quản lý, tham mưu, báo cáo, phân bổ theo quy định.</p> <p>- Thứ ba, khoản thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước theo hướng dẫn điều hành ngân sách hàng năm không thuộc đối tượng loại trừ nguồn tăng thu để dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định</p>
10	<b>Tại Khoản 3, Điều 7, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	<p>3. Đối với số tăng thu ngân sách hàng năm của các huyện, thành phố theo tỷ lệ điều tiết trên, sau khi dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ, các huyện, thành phố bố trí cho chi đầu tư phát triển; thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho giai đoạn ổn định ngân sách 2022-2025 theo chỉ đạo của Chính phủ. Đối với nguồn cải cách tiền lương từ tăng thu ngân sách theo tỷ lệ điều tiết, sau khi các huyện, thành phố sử dụng để cải cách tiền lương, nếu còn dư phải nộp về ngân sách tỉnh để điều hòa nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương.</p>	<p>1. UBND thành phố Lai Châu:</p> <p>- Ý 1: Đề nghị sửa lại như sau: “Đối với số tăng thu ngân sách hàng năm của các huyện, thành phố theo tỷ lệ điều tiết trên, sau khi dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ các huyện thành phố được sử dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 59 của Luật NSNN năm 2015”. Lý do: Theo quy định tại khoản 2, Điều 59 của Luật NSNN, việc sử dụng từ nguồn tăng thu ngoài việc tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng (điểm đ) còn có các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 2. Và “Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp minh báo cáo thường trực HĐND quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất”. Như vậy đối với nguồn tăng thu chỉ cần quy định sử dụng theo khoản 2, Điều 59 của Luật NSNN.</p> <p>- Ý 2: Đề nghị sửa lại như sau: “Đối với nguồn cải cách tiền lương từ tăng thu ngân sách theo tỷ lệ điều tiết, sau khi các huyện, thành phố sử dụng để cải cách tiền lương nếu còn dư được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng”. Lý do: Nguồn cải cách tiền lương từ tăng thu ngân sách tỉnh theo tỷ lệ thực chất vẫn là nguồn tăng thu của ngân sách cấp đó và theo quy định của khoản 1, Điều 43, Nghị định số 163 “Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán, số dư tài khoản tiền gửi đến hết thời gian chính lý quyết toán chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng gồm: ...: Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội; ...”</p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b></p> <p>- Thứ nhất, theo nội dung đang dự thảo sẽ đảm bảo nguyên tắc ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo; đồng thời theo dự thảo Quyết định ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thì: trong giai đoạn tới các chế độ chính sách đã ban hành và đã được tính trong định mức dự toán chi thường xuyên của ngân sách địa phương năm 2022, các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới có phát sinh tăng hoặc giảm đối tượng các chính sách, các địa phương chủ động cân đối, bố trí dự toán chi ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Do đó khi phát sinh nguồn thu đột biến này sẽ thu về ngân sách tỉnh để quản lý, tham mưu, báo cáo, phân bổ theo quy định.</p> <p>- Thứ hai, việc thu hồi các nguồn cải cách tiền lương còn dư của các đơn vị dự toán nói chung và dư của cấp huyện để đảm bảo cân đối chung ngân sách tỉnh trong việc quản lý, sử dụng nguồn CCTL toàn tỉnh</p>
11	<b>Y kiến khác đối với Điều 7, có 01 ý kiến tham gia</b>		

STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
		1. Sở Tư pháp: Đối với nội dung Điều 7, dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thiết kế, chỉnh sửa lại nội dung tại khoản 1 Điều 7 cho ngắn gọn và khoa học hơn theo hướng thiết kế thành phụ lục ban hành kèm theo hoặc có thể đưa vào quy định trực tiếp nhưng cần lược bỏ phần quy định đối với các nguồn thu ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách cấp xã được hưởng 100% cho ngắn gọn và tránh trùng lặp vì các khoản thu này đã được quy định cụ thể tại nội dung của Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của dự thảo Nghị quyết. Chỉ đưa vào phụ biểu các khoản thu có sự phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách.	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> Việc quy định biểu nhằm phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra, theo dõi nguồn thu của các cấp ngân sách; Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa một phần, cụ thể khoản 1, Điều 7 sẽ chỉnh sửa thành phụ biểu kèm theo Nghị quyết.
C	VỀ NHIỆM VỤ CHI		
I	<b>Điều 8. Chi đầu tư phát triển ngân sách cấp tỉnh</b>		
1	<b>Tại điểm 1.1, Khoản 1, Điều 8, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	1.1. Nguồn xây dựng cơ bản tập trung; nguồn chương trình mục tiêu, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.	1. Sở kế hoạch và đầu tư: Tại khoản 1.1 Khoản 1, Điều 8 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi, bổ sung lại như sau "1.1 Nguồn xây dựng cơ bản tập trung; nguồn chương trình mục tiêu, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài".	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</b> Tại điểm 1.1 sửa thành: Nguồn xây dựng cơ bản tập trung; nguồn chương trình mục tiêu, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài,
2	<b>Tại khoản 8, Khoản 9 Điều 9, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	8. Chỉ bổ sung các quỹ nhà nước được trích lập theo quy định của pháp luật. 9. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.	1. Sở Tư pháp: Đối với nội dung tại khoản 8 và khoản 9, Điều 9 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát để chuyển nội dung khoản 8, khoản 9 Điều 9 của dự thảo văn bản sang nội dung Điều 10 của dự thảo văn bản cho đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 vì theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 thì nhiệm vụ chi thường xuyên cho các lĩnh vực không bao gồm các nhiệm vụ: chi bổ sung các quỹ nhà nước được trích lập theo quy định của pháp luật và chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 9 Điều 9 Luật ngân sách nhà nước năm 2015.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa chuyển khoản 8, khoản 9 Điều 9 sang Điều 10 theo ý kiến của Sở Tư pháp.
II	<b>Điều 9. Chi thường xuyên cho các lĩnh vực thuộc ngân sách tỉnh</b>		
1	<b>Tại điểm b, Khoản 2, Điều 9, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	b) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, gồm: - Truyền thông, giáo dục sức khỏe; y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần; an toàn thực phẩm; kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các hoạt động y tế khác. - Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được nhà nước đóng và hỗ trợ.	1, Sở Y tế: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 9 dự thảo Nghị quyết như sau: " b) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, gồm: - Truyền thông, giáo dục sức khỏe; y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần; an toàn thực phẩm; kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các hoạt động y tế khác. - Dân số - kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản. - Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được nhà nước đóng và hỗ trợ."	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</b> Tại điểm b sửa thành: Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, gồm: - Truyền thông, giáo dục sức khỏe; y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần; an toàn thực phẩm; kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các hoạt động y tế khác. - Dân số - kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản. - Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được nhà nước đóng và hỗ trợ."
2	<b>Tại gạch đầu dòng thứ 3, điểm g, Khoản 2, Điều 9, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	- Sự nghiệp tài nguyên: Quản lý đất đai; Đo đạc và bản đồ; Địa chất và khoáng sản; Tài nguyên nước; Khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu; Viễn thám; Đa dạng sinh	1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tại điểm g, khoản 2, Điều 9 của Dự thảo đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nhiệm vụ chi sự nghiệp tài nguyên thành “Sự nghiệp tài nguyên: Quản lý đất đai; Đo đạc địa chính chính quy, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; Địa chất và khoáng sản; Tài nguyên nước; Khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống quan trắc tự động, liên tục (đất, nước, không khí); xây dựng hệ thống theo dõi giám sát khai thác khoáng sản; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước; Viễn thám; Đa dạng sinh học và các nhiệm vụ chi khác thuộc lĩnh vực tài nguyên”.	<b>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo đề nghị của Sở Tài nguyên và môi trường như sau:</b> - Sự nghiệp tài nguyên: Quản lý đất đai; Đo đạc địa chính chính quy, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; Địa chất và khoáng sản; Tài nguyên nước; Khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống quan trắc tự động, liên tục (đất, nước, không khí); xây dựng hệ thống theo dõi giám sát khai thác khoáng sản; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước; Viễn thám; Đa dạng sinh học và các nhiệm vụ chi khác thuộc lĩnh vực tài nguyên.
3	<b>Ý kiến khác đối với Khoản 2, Điều 9, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		

12			
STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
		<p>1. Sở Tư pháp: Đối với nội dung khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị quyết: Khoản 2 Điều 9 dự thảo vẫn bản cơ quan soạn thảo quy định nhiệm vụ chỉ ngân sách cấp tỉnh chỉ thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện bao gồm: sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề; sự nghiệp y tế, dân số và gia đình; sự nghiệp khoa học và công nghệ; sự nghiệp văn hóa, thông tin .....; các hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, việc quy định các hoạt động kinh tế là một trong các hoạt động sự nghiệp là không đảm bảo thống nhất giữa tên của khoản 2 và nội dung của khoản. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho đảm bảo thống nhất và chính xác hơn, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 38 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và Điều 16 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.</p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên nh dự thảo, lý do:</b> Các nội dung đang dự thảo tại khoản 2, Điều 9 dự thảo Nghị quyết đã đầy đủ, chính xác theo quy định tại Điều 38, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Tuy nhiên trong khoản 2, Điều 9 quy định các hoạt động kinh tế gồm: Sự nghiệp nông nghiệp; Sự nghiệp giao thông vận tải; sự nghiệp tài nguyên; sự nghiệp thị chính; hoạt động quy hoạch đối với các dự án do cấp tỉnh phê duyệt; hoạt động thương mại, du lịch do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện; các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý vì theo quy định tại biểu mẫu số 13.8 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định cơ sở tính chi các hoạt động kinh tế dùng cho các đơn vị sử dụng ngân sách lập theo các nội dung chi hoạt động nghiệp vụ SNGT, SN nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp và TNNT, sự nghiệp tài nguyên... đề báo cáo đơn vị dự toán cấp trên và dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp trong việc lập, xây dựng dự toán hàng năm. Do đó việc quy định các hoạt động kinh tế như dự thảo vẫn bản là phù hợp với quy định hiện hành.</p>
III	<b>Điều 11. Chi đầu tư các nhiệm vụ thuộc ngân sách cấp huyện</b>		
1	<b>Tại điểm 1.2, Khoản, Điều 11, có 03 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	<p>1.2. Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Chi đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất; chi làm đường giao thông nông thôn) bán trụ sở và nguồn thu khác theo Nghị quyết của Quốc hội và HĐND tỉnh.</p>	<p>1. Thành phố Lai Châu: Tại Điều 11, Chi đầu tư phát triển: Mục 1.2, khoản 1 “Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất (Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: Chi đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất; chi làm đường giao thông nông thôn) bán trụ sở và nguồn thu khác theo Nghị quyết của Quốc hội và HĐND tỉnh”. <b>Đề nghị sửa lại là:</b> “Chi đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất do cấp huyện, thành phố quản lý”. <b>Lý do:</b> Nếu theo nội dung dự thảo Nghị quyết thì nguồn thu sử dụng đất cấp huyện chỉ được đầu tư hạ tầng cho các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất, làm đường giao thông nông thôn. Vốn chi đầu tư phát triển tại các huyện, thành phố hàng năm ngoài vốn xây dựng cơ bản tập trung ngân sách tỉnh cần dồi (rất thấp) thì chỉ có nguồn thu sử dụng đất dùng để đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Do vậy, đề tạo sự chủ động cho ngân sách huyện và khuyến khích tăng thu tiền sử dụng đất hàng năm thì cần mở rộng nội dung đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cho các huyện, thành phố theo phân cấp.</p> <p>2. UBND huyện Phong Thổ: Tại tiết 1.2 khoản 1, Điều 11, Mục 2 Nhiệm vụ chỉ ngân sách huyện. UBND huyện đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: "Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Chi đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất; <b>chi làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi, nước sinh hoạt, xây dựng trường lớp học, nhà văn hóa, trụ sở cơ quan nhà</b></p> <p>3. Sở Tài nguyên và môi trường: Tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 11: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành “Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Chi đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất; chi làm đường giao thông nông thôn) bán trụ sở và nguồn thu khác theo Nghị quyết của Quốc hội và HĐND tỉnh.”</p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung lại như sau:</b> Tại điểm 1.2 sửa thành: b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất ((Chi đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất; chi đầu tư chương trình xây dựng nông thôn mới), ...), chi bán tài sản gắn liền với đấu giá quyền sử dụng đất.</p>
IV	<b>Điều 12. Chi thường xuyên cho các lĩnh vực thuộc ngân sách cấp huyện</b>		
1	<b>Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ chi thường xuyên cho cấp huyện, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	<p>Chưa có</p>	<p>1. Sở khoa học và công nghệ: Đề nghị bổ sung nhiệm vụ chi "<i>Các hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ khác</i>" cho ngân sách huyện để đảm bảo phù hợp quy định tại Điều 3, 4 chương II Thông tư số 01/2021/TT-BKHCHN ngày.... của Bộ KH&amp;CN</p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung như sau:</b> Bổ sung nội dung chi: 4. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: chi cho nhiemj vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ (trừ nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ).</p>
2	<b>Tại gạch đầu dòng thứ 4, Khoản 8, Điều 12, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	<p>- Sự nghiệp tài nguyên: Chi quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất hàng năm; thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai; xây dựng giá đất; quản lý, tập huấn, tuyên truyền, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai do cấp huyện quản lý.</p>	<p>1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tại khoản 8, Điều 12: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nhiệm vụ chi sự nghiệp tài nguyên thành “Sự nghiệp tài nguyên: Chi phần mềm, trang thiết bị tự động hóa và chuyển đổi số ngành Tài nguyên, môi trường; đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai; lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện; chi quản lý tài nguyên khoáng sản; tài nguyên nước; quản lý, tập huấn, tuyên truyền, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai do cấp huyện quản lý”</p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> Các nội dung chi như đang dự thảo đã bao gồm đầy đủ các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
3	<b>Tại Khoản 9, Điều 12, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		

STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
	9. Chi đảm bảo xã hội: Bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật; các hoạt động xã hội không tập trung như cứu tế xã hội, cứu đói giáp hạt; thăm hỏi các đối tượng chính sách nhân ngày lễ, tết; chi mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội và các chính sách an sinh xã hội do cấp huyện quản lý.	1. UBND huyện Phong Thổ: Tại khoản 9, Điều 12 chỉ thường xuyên cho các lĩnh vực, UBND huyện đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: "Chi đảm bảo xã hội: Bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật; các hoạt động xã hội không tập trung như cứu tế xã hội, cứu đói giáp hạt; thăm hỏi các đối tượng chính sách nhân ngày lễ, tết; chi mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội, <b>chỉ ứng dụng tin học công nghệ</b> và các chính sách an sinh xã hội do cấp huyện quản lý".	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> Các nội dung chi đảm bảo xã hội đang dự thảo đã đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2020 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; trong đó <b>không có nhiệm vụ chỉ ứng dụng tin học công nghệ</b> như đề nghị của huyện Phong Thổ.
D	VỀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
1	<b>Tại Khoản 2, Điều 17, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành quyết định Quy định phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025.	1. Sở Tư pháp: Đối với nội dung Điều 17 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ khoản 2 Điều 17 dự thảo văn bản vì đây là nội dung trái với quy định tại Điều 9, Điều 30 và Điều 31 của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa bỏ nội dung khoản 2, Điều 17
2	<b>Tại Điều 18, có 01 ý kiến tham gia như sau:</b>		
	Điều 18. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.	1. Sở Tư pháp: Đối với nội dung Điều 18 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để lược bỏ Điều 18 vì đây là nội dung chưa chính xác và không cần thiết vì theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì hiệu lực của văn bản phải được xác định cụ thể trong văn bản (nằm trong cụm từ “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ..... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm...” theo quy định tại mẫu số 16 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)	<b>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa bỏ nội dung khoản Điều 18, Tuy nhiên cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung thêm hiệu lực của văn bản tại văn bản ban hành như sau:</b> Bổ sung Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XV, Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022”
3	<b>Ý kiến khác, có 06 ý kiến tham gia như sau:</b>		
		1. Sở Tư pháp: Ngoài việc rà soát, chỉnh sửa nội dung tại các điều, khoản cụ thể của dự thảo văn bản như đã phân tích ở trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát nội dung tại các điều, khoản khác của dự thảo văn bản để chỉnh sửa cho đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, ngoài ý kiến Sở Tư pháp cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu các ý kiến tham gia của các sở, ngành tỉnh, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước và UBND các huyện, thành phố
		2. Sở Tư pháp: Về hình thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để trình bày bố cục các điều, khoản, điểm của dự thảo văn bản theo đúng quy định tại Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, theo đó trong điều được chia thành các khoản (bằng chữ số A rập theo thứ tự 1,2,3,...), nếu khoản có tên thì số thứ tự và tên của khoản được trình bày trên một dòng riêng, bằng chữ in thường chữ không phải bằng chữ là in đậm; trong khoản được chia thành các điểm (bằng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự a); b); ... chữ không phải là các gạch đầu dòng (-) như phần trình bày tại nội dung một số điều của dự thảo văn bản. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để chỉnh sửa một số lỗi chính tả để câu từ trong văn bản được đảm bảo chính xác như: tại Điều 4 có khoản 14 và khoản 16 nhưng không có khoản 15; tại khoản 1 Điều 11 nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện chi đầu tư cho các công trình, dự án do cấp huyện quản lý chữ không phải do cấp tỉnh quản lý ...	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa toàn bộ bố cục của dự thảo văn bản
		3. Sở Tư pháp: Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết do Sở Tài chính soạn thảo được thiết kế theo hình thức là văn bản quy định trực tiếp nội dung theo mẫu số 16 của phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, qua nghiên cứu Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết do quý cơ quan soạn thảo có nội dung tương đối dài (gồm 4 chương, 19 điều), do đó quý cơ quan có thể nghiên cứu để thiết kế lại theo hình thức là văn bản quy định gián tiếp nội dung theo mẫu số 17 của phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ cho khoa học và hợp lý hơn.	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do.</b> Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh do Sở Tài chính soạn thảo là hình thức văn bản quy định trực tiếp và đảm bảo theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
		4. Sở Kế hoạch và đầu tư: Đề nghị Sở Tài chính xem xét, sắp xếp lại bố cục dự thảo Nghị quyết của HĐND theo mẫu số 16 (quy định trực tiếp) hoặc mẫu số 17 (quy định, quy chế) Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của CP.	
		5. Sở Kế hoạch và đầu tư: Đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, quy định rõ nhiệm vụ chi đầu tư các công trình, dự án do cấp tỉnh (hoặc cấp huyện) quản lý theo các ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị định số 973/2020/UBTVQH14 và QĐ số 26/2020/QĐ-TTg tại Khoản 1, Điều 8 và Khoản 1, Điều 11 dự thảo NQ	<b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b> Dự thảo Nghị quyết đã đảm theo đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 16 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016; và đã đảm bảo đủ các lĩnh vực chi theo Nghị định số 973/2020/UBTVQH14 và QĐ số 26/2020/QĐ-TTg

STT	TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CÁC Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
		<p>6. Số Kế hoạch và đầu tư: Đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc vào Dự thảo nghị quyết:</p> <p>h) Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất, bất khả kháng như thiên tai, thảm họa; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác chưa được dự toán thì các huyện, thành phố phải chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã các dự phòng cấp mình nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu”. huyện, thành phố để xử lý các nhiệm vụ này sau khi cấp huyện đã sử dụng được bố trí để xử lý, ứng phó; ngân sách cấp tỉnh chi hỗ trợ</p>	<p><b>Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do:</b>  Theo quy định tại khoản 4, điều 9, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đã quy định rõ nhiệm vụ chi ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo...</p>